

Ngày	39,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.3%	39.6%	50.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,073 - 39,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,397
Số lượng CPLH (CP)	60,989,950
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,105,370
Sở hữu nước ngoài	5.0%
Beta	1.40
EPS	6,062
P/E	6.5

DT thuần

Q1/24

36.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼710| -95.1%

YoY: ▼34.4| -48.3%

LN trước thuế

Q1/24

6.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▼451| -98.6%

YoY: ▲ 3.51| 112%

LN sau thuế

Q1/24

5.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▼358| -98.5%

YoY: ▲ 2.89| 121%

ROA

2023

19.6%

+/- YoY: ▲ 13.6%

DT thuần

2023

914

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 523| 134%

LN trước thuế

2023

461

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 327| 245%

LN sau thuế

2023

364

tỷ VNĐ

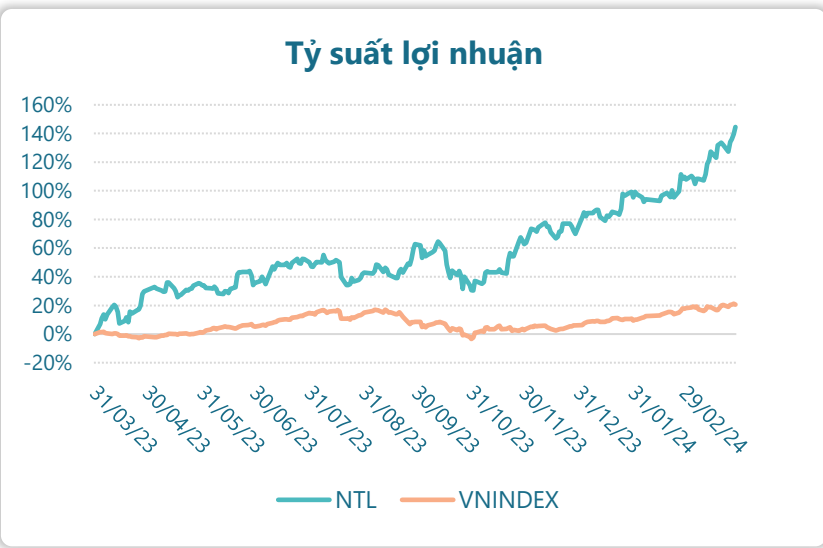
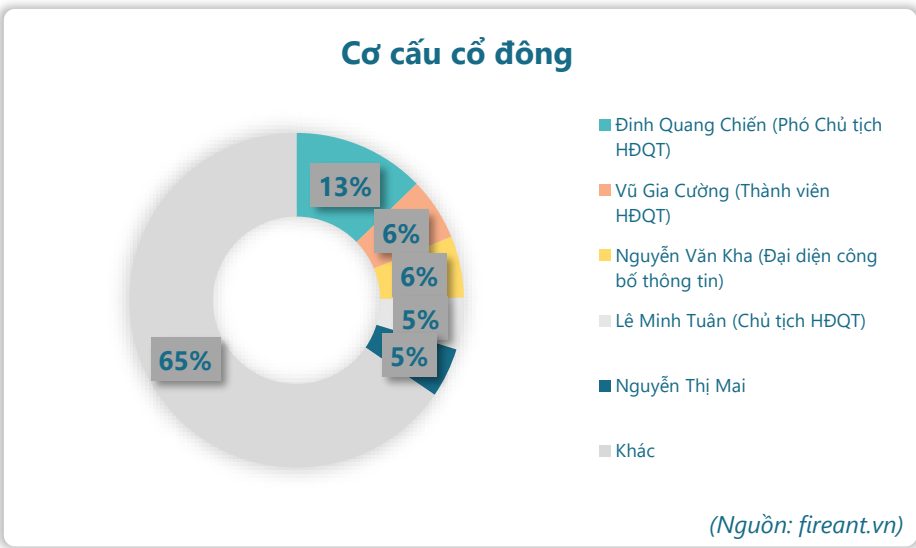
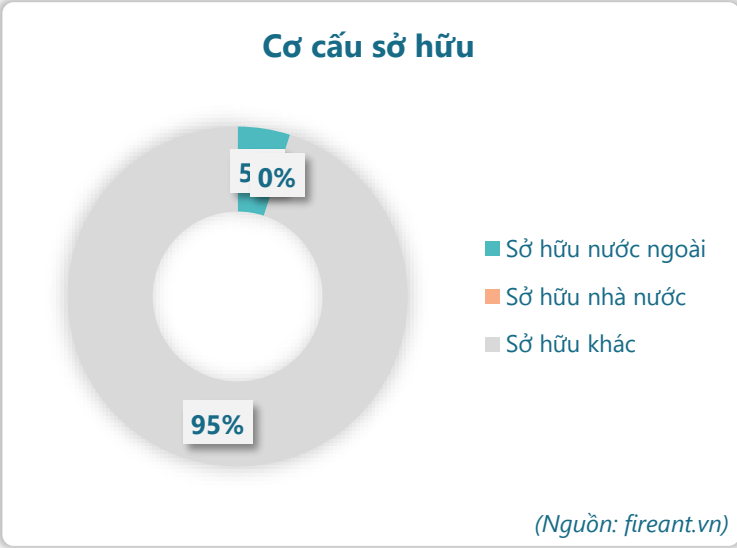
YoY: ▲ 257| 242%

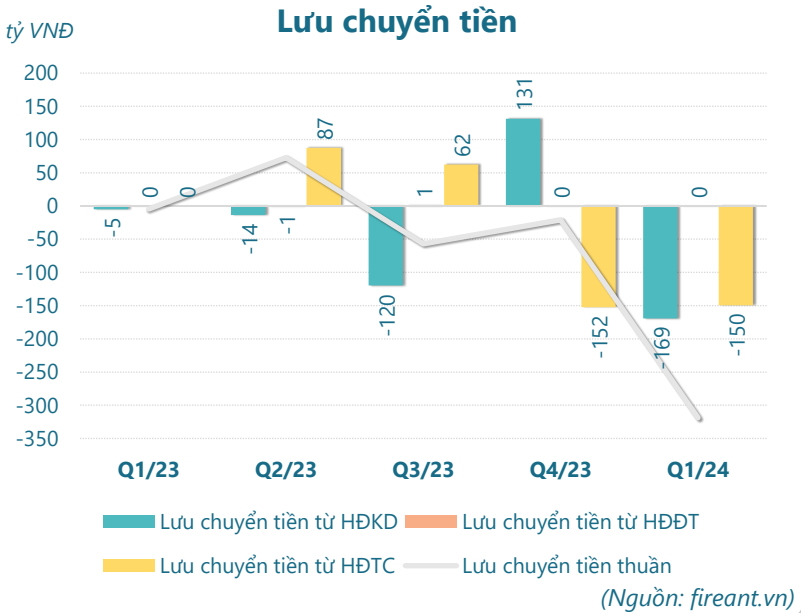
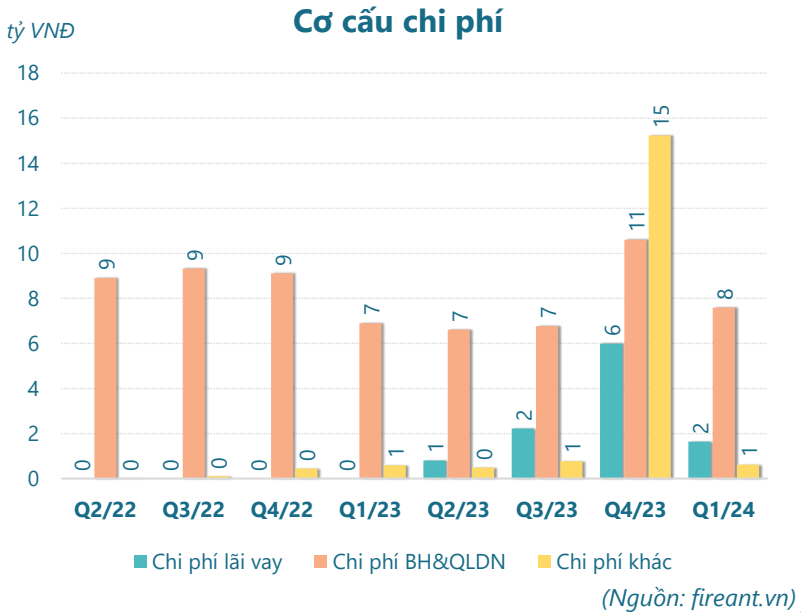
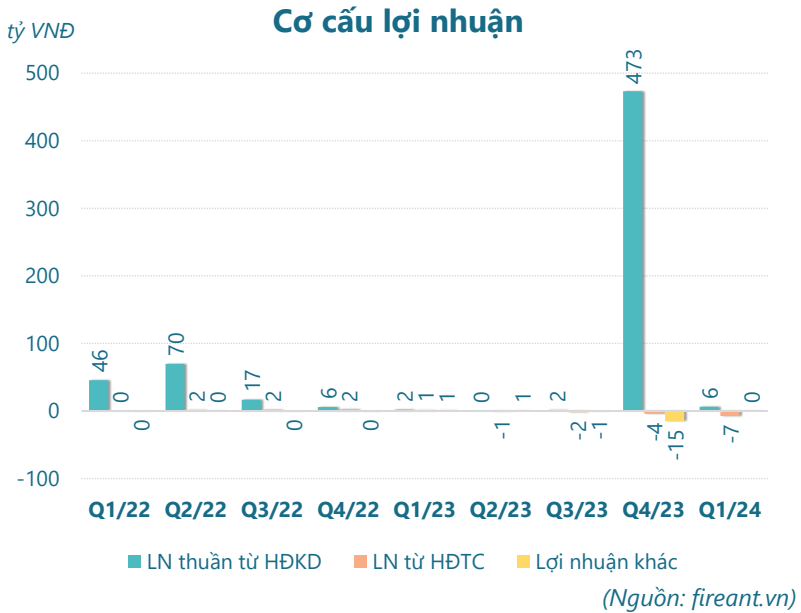
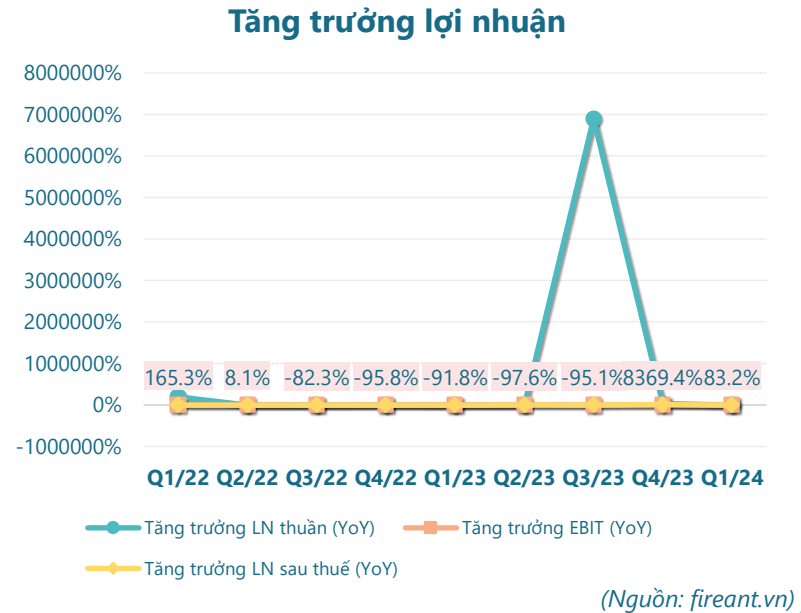
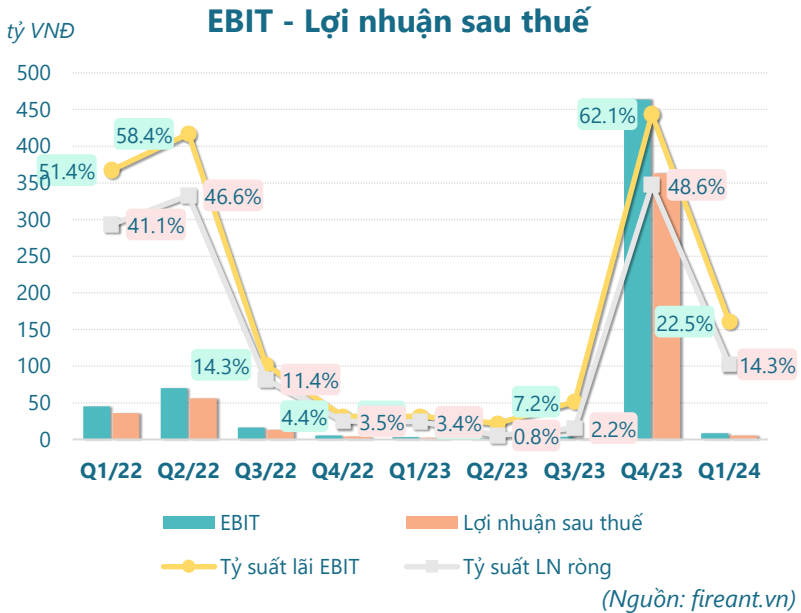
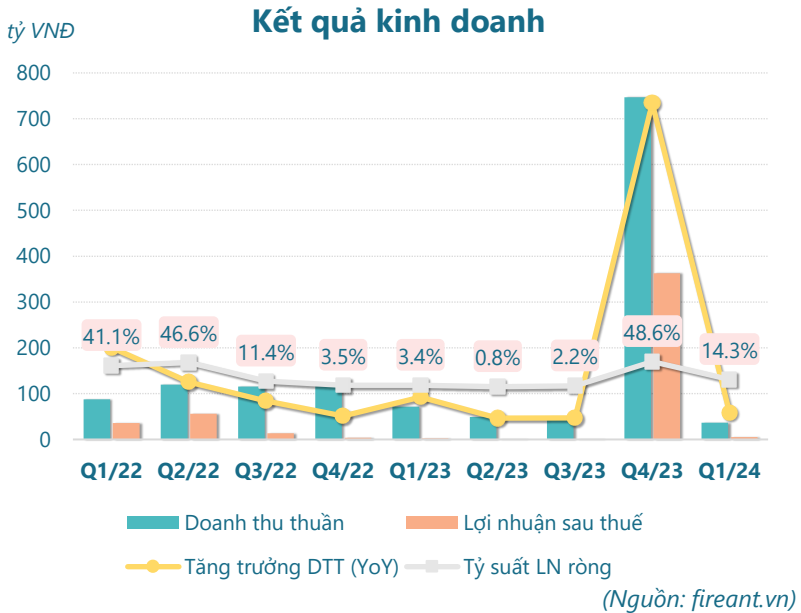
ROE

2023

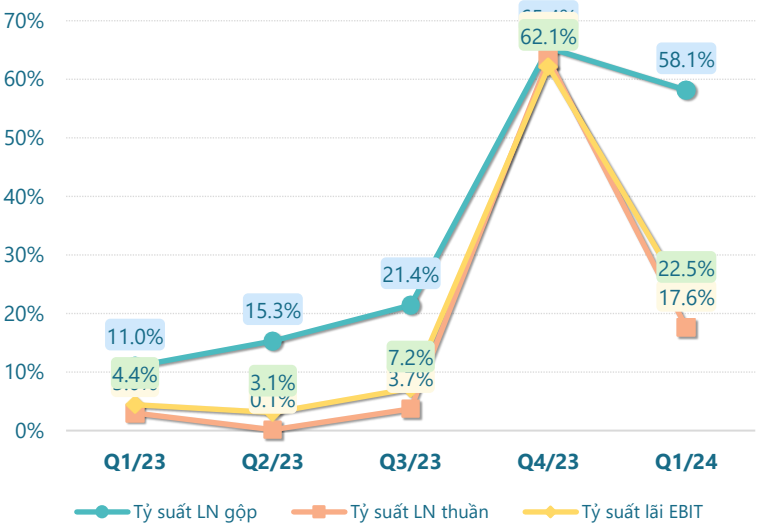
26.8%

+/- YoY: ▲ 18.2%



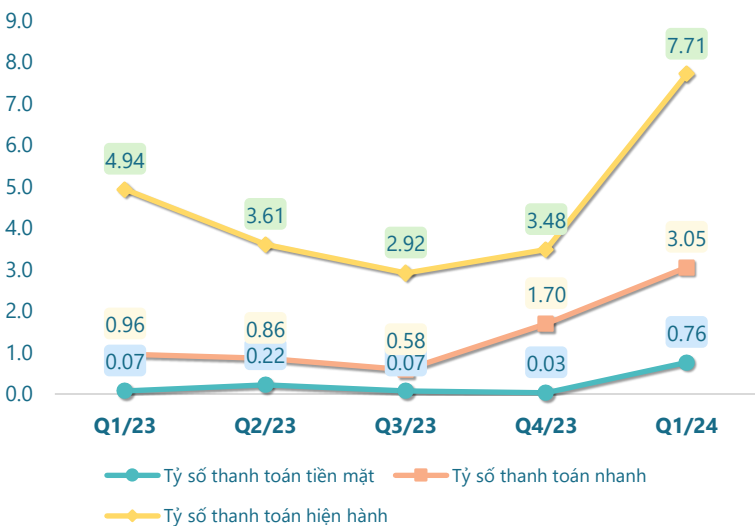


Tỷ suất lợi nhuận



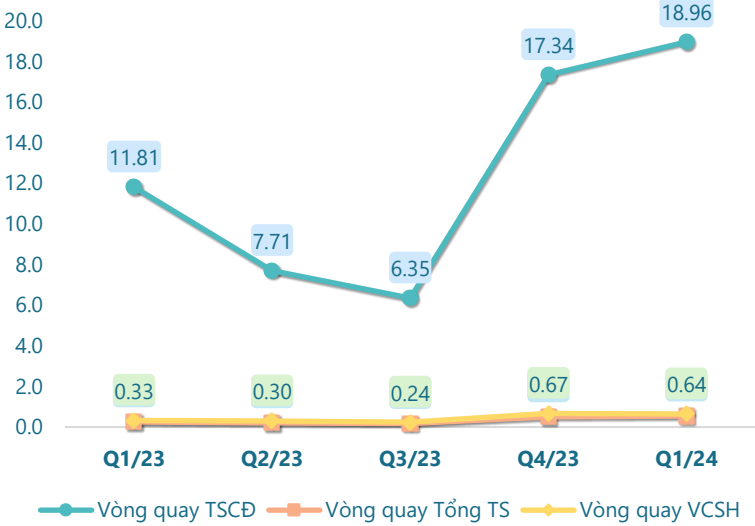
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



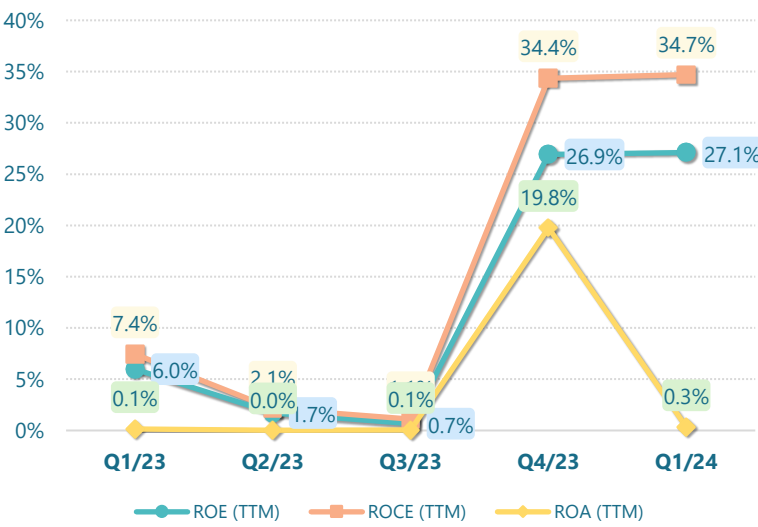
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



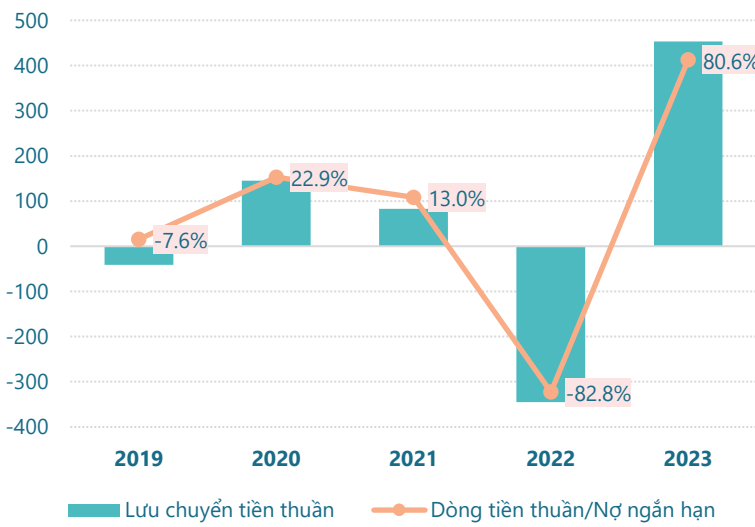
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



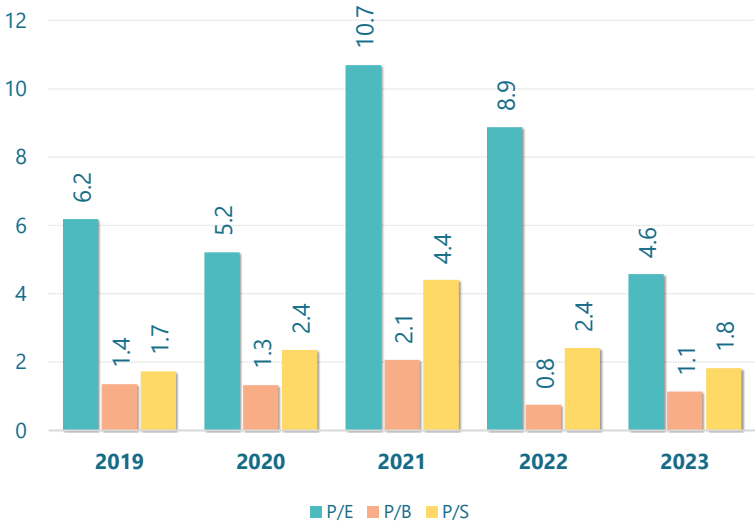
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)